

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Võ Lệ Huyền.

*-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 519/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1967.*

*HKTT: Số 21, ấp CTh, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.*

*Chỗ ở hiện nay: Số 21, ấp CTh, xã QT, huyện Châu Đức, Bà Rịa -Vũng Tàu.*

*Bị đơn: Anh Hà Văn C, sinh năm 1971.*

*HKTT: Số 21, ấp CTh, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.*

*Chỗ ở hiện nay: Số 21, ấp CTh, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. (Chị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt không lý do).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:* Sau khi tìm hiểu nhau tổ chức đám cưới với nhau hoàn toàn tự nguyện từ năm 1991 đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì năm 1992 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh C thường hay cờ bạc, say sưa suốt ngày, quan hệ bất chính. Nhiều lần chị M khuyên dừng nhậu nữa thì anh C không những không sửa đổi mà khi đi nhậu về là kiểm chuyện đánh đập chị M. Trong xã hội thì anh C đối xử với mọi người rất tốt nên ai cũng lầm tưởng anh C. Nhưng mỗi lần đi nhậu với bạn bè thường khoe khoang chồng nói vợ phải nghe, do đó khi về nhà là thể hiện thị uy là kiểm chuyện với vợ con. Trước đây sống tại Bình Phước anh C cũng nhiều lần nhậu về đánh đập chị M và đập đồ đạc trong gia đình, nhưng chị M không dám báo công an sợ anh C mất việc làm. Nhưng tưởng khi chuyển về Châu Đức thì anh C sẽ thay đổi, nhưng anh C vẫn tính náo tạt này vẫn nhậu say về kiểm chuyện, làm cho cuộc sống trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng, nặng nề. Chị M đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng anh C yêu cầu chị M rút đơn đoàn tụ cùng nuôi dạy con, để các con không phải mất cha nên chị M rút đơn về chung sống, nhưng sau đó anh C vẫn không thay đổi. Gần đây anh C lại thường xuyên kiểm chuyện khi chị M báo công an đến làm việc thì anh C chối nên chính quyền khuyên giải, nhưng chị M thấy anh C không sửa chữa nên chị M sống ly thân cho đến nay đã được 2 năm. Xét thấy tình cảm không còn nay chị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn C.

Về nuôi con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là Hà Thị D, sinh năm 1992; Hà Thị Mỹ Y sinh năm 1994; Hà Văn L, sinh năm 2000. Các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

*Về chia tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai thì anh Hà Văn C trình bày:* Sau khi tìm hiểu được một thời gian thì anh Hà Văn C và chị Nguyễn Thị M đi đến tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 1991 là hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến ngày 19/12/2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã QT, huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, các bên không tôn trọng lẫn nhau và từ đó chị M đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho

đến nay. Trong quá trình lấy lời khai và hòa giải thì anh C cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc cho con, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là Hà Thị D, sinh năm 1992; Hà Thị Mỹ Y sinh năm 1994; Hà Văn L, sinh năm 2000. Các cháu đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là Hà Thị D, sinh năm 1992; Hà Thị Mỹ Y sinh năm 1994; Hà Văn L, sinh năm 2000. Các cháu đã trưởng thành.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh C không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị M và anh C sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay chị M yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh C là tổ 21, ấp CTh, xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị M.

Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2016 tại UBND xã QT, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng cuộc sống vợ

chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến những cãi vã. Do mâu thuẫn kéo dài, anh C thường xuyên nhậu về là kiếm chuyện, làm cho gia đình lúc nào cũng lâm vào cảnh căng thẳng, nặng nề không còn hạnh phúc. Chị M đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng anh C hứa sửa chữa để cùng nhau nuôi dạy con chung. Do thương con nên chị M đã rút đơn và cố gắng hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng, nhưng do anh C tính tình vẫn như vậy nên tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng thêm gay gắt và trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài từ ngày này qua ngày khác dẫn đến cuộc sống hôn nhân tẻ nhạt, nặng nề, căng thẳng không hạnh phúc. Từ đó chị M thấy buồn chán, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không đạt được. Đã hai năm vợ chồng đã sống ly thân, trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình. Cho đến nay chị M xét thấy cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, ảnh hưởng đến con nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là có thật do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau nên từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị M, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh C để làm việc và hòa giải về quan hệ hôn nhân, khi hòa giải anh C xin đoàn tụ, Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc, nhưng từ khi hòa giải về nhà đến nay anh C lại không có động thái gì thể hiện mình sẽ sửa chữa để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Những lần sau Tòa án tiến hành triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh C có tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí để đoàn tụ với chị M để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa chị M và anh C là có thật đã xảy ra từ lâu. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc. Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh C.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là con chung là Hà Thị D, sinh năm 1992; Hà Thị Mỹ Y sinh năm 1994; Hà Văn L, sinh năm 2000. Các cháu đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hà Văn C.
2. Về nuôi con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là con chung là Hà Thị D, sinh năm 1992; Hà Thị Mỹ Y sinh năm 1994; Hà Văn L, sinh năm 2000. Các cháu đã trưởng thành.
3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0005034 ngày 14 tháng 12 năm 2020; Chị Nguyễn Thị M nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-6-2021) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- Các Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã QT, CĐ.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÀO TRỌNG HẢI**

